Họ tên_____ 19.2.1

Lớp_____

# PHÂN SỐ VÀ PHÉP CHIA SỐ TỰ NHIÊN

**Bài toán 1.** Có 4 thanh kẹo, chia đều cho 4 bạn.

Vậy mỗi bạn được: 4 : 4 = 1 (thanh kẹo).

**Bài toán 2.** Có 3 chiếc pizza, chia đều cho 4 bạn. Hỏi mỗi bạn nhận được mấy phần của chiếc pizza?

*Nhận xét:* Ta phải thực hiện phép chia 3 : 4. Nhưng vì 3 không chia hết cho 4 nên có thể làm như sau:

- Chia mỗi chiếc pizza thành 4 phần bằng nhau, rồi chia cho mỗi bạn 1 phần, tức là $\frac{1}{4}$ chiếc pizza.
- Sau 3 lần chia như vậy, mỗi bạn nhận được 3 phần, ta nói mỗi bạn nhận được $\frac{3}{4}$ chiếc pizza.

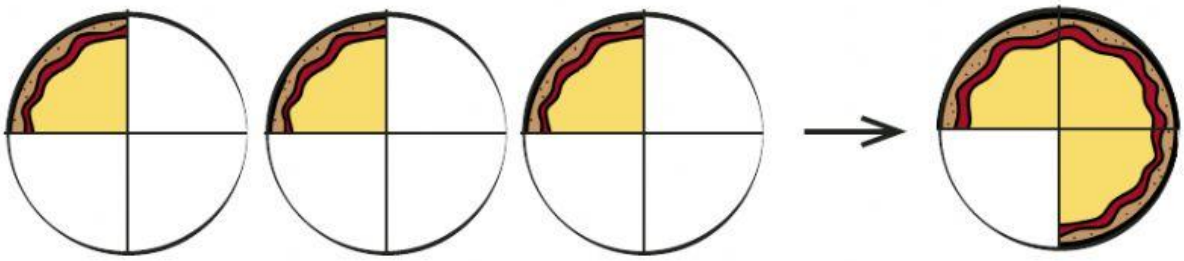

Ta viết: $3 : 4 = \frac{3}{4}$ (chiếc pizza).

**Nhận xét:** Thương của phép chia số tự nhiên cho số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số, tử số là số bị chia và mẫu số là số chia.

Chẳng hạn: $8 : 4 = \frac{8}{4}$; $4 : 4 = \frac{4}{4}$.

LIVEWORKSHEETS

**Bài 1.** Viết thương của mỗi phép chia sau dưới dạng phân số.

**a.** 5 : 6 = ..... **b.** 12 : 13 = ..... **c.** 6 : 9 = .....

**d.** 7 : 8 = ..... **e.** 8 : 12 = ..... **g.** 3 : 18 = .....

**Bài 2.** Viết (theo mẫu).

Mẫu: $14 : 7 = \frac{14}{7} = 2$.

**a.** 9 : 3 = ..... **b.** 16 : 4 = ..... **c.** 30 : 5 = .....

**d.** 42 : 6 = ..... **e.** 21 : 7 = ..... **g.** 64 : 8 = .....

**Bài 3.** Viết mỗi số tự nhiên dưới dạng một phân số có mẫu số bằng 1 (theo mẫu).

Mẫu: $7 = \frac{7}{1}$.

**a.** 4 = ..... **b.** 9 = ..... **c.** 12 = .....

**d.** 15 = ..... **e.** 50 = ..... **g.** 100 = .....

**Nhận xét:** Mọi số tự nhiên có thể viết thành một phân số có tử số là số tự nhiên đó và mẫu số bằng 1.

**Bài 4 (Thử thách phụ).**

**a.** Có 5 chiếc bánh, chia đều cho 6 bạn. Hỏi mỗi bạn nhận được bao nhiêu phần của chiếc bánh?

.....

**b.** Có 7 thanh kẹo, chia đều cho 8 bạn. Hỏi mỗi bạn nhận được bao nhiêu phần của thanh kẹo?

.....

**c.** Có 6 hộp sữa, chia đều cho 6 bạn. Hỏi mỗi bạn nhận được bao nhiêu phần của hộp sữa?

.....

LIVEWORKSHEETS